

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

Số: 754/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 10 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị phường Chiềng Lè và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;


Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 4167/UBND-KT ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án “Khu đô thị phường Chiềng Lè và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La”;

Xét Công văn số 12/CV-DIAOC ngày 23/3/2023 của Công ty TNHH Địa ốc Toàn Cầu - Picensa về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị phường Chiềng Lè và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định).

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 174/TTr-STNMT ngày 07/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị phường Chiềng Lè và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Địa ốc Toàn Cầu - Picensa là doanh nghiệp dự án do Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Picensa Việt Nam và Công ty Cổ phần Tập đoàn Quảng cáo Toàn cầu thành lập (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Chiềng Lè và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này. 

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung thẩm định trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai phạm (nếu có).

2. Công ty TNHH Địa ốc Toàn Cầu - Pienza (Chủ dự án) có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai phạm (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Công ty TNHH Địa ốc Toàn Cầu – Pienza; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT, Biên KT. 15 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU ĐÔ THỊ PHƯỜNG CHIỀNG LÈ VÀ PHƯỜNG CHIỀNG AN, THÀNH
PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Sơn La)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu đô thị phường Chiềng Lê và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Địa điểm thực hiện: Phường Chiềng Lê và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Chủ dự án: Công ty TNHH Địa ốc Toàn Cầu – Picensa *(là doanh nghiệp dự án do Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Picensa Việt Nam và Công ty Cổ phần Tập đoàn Quảng cáo Toàn cầu thành lập)*.

- Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Tòa nhà T668, Đường Bản Cọ, Phường Chiềng An, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi

Dự án thuộc địa phận hành chính phường Chiềng Lê và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, có tổng diện tích: 67.647m², đã được UBND tỉnh Sơn La chấp thuận điều chỉnh ranh giới để khớp nối hạ tầng khu vực thực hiện dự án Khu đô thị phường Chiềng Lê và phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tại Công văn số 563/UBND-KT ngày 22/02/2022, có tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp Hồ Tuổi trẻ (hồ Bản Cá);
- Phía Nam giáp khu đô thị số 1 phường Chiềng An (lô số 6);
- Phía Đông Bắc giáp đường kè suối Nậm La;
- Phía Tây giáp khu dân cư hiện trạng đường Lò Văn Giá.

1.2.2. Quy mô, công suất

- Quy mô nhà ở: Tổng số lô đất ở là 195 lô trong đó: thực hiện xây thô, hoàn thiện mặt tiền đối với 127 nhà ở 04 tầng; Phân lô bán nền 68 lô đất.

- Diện tích sử dụng đất của dự án: Tổng diện tích: 67.647,0 m²; Trong đó:

+ Diện tích đất ở: 22.235,2m²;

+ Diện tích đất cây xanh: 14.614,9 m²;

+ Diện tích đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật là 30.796,9 m² (gồm có: đất bãi đỗ xe: 2.766,5m² thuộc ô đất có ký hiệu BX7-1; Đất giao thông: 28.030,4m²).

- Quy mô dân số: Khoảng 800 người. ✓

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính của dự án đầu tư gồm: San nền; hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước mặt, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước, hệ thống chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc, cây xanh, công viên; nhà ở xây thô.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động san ủi giải phóng mặt bằng, thu dọn các hạng mục công trình trong phạm vi khu vực thực hiện dự án và vị trí đổ thải của dự án.

+ Hoạt động thi công xây dựng; Vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp và đất đá thải đến vị trí đổ thải của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có tổng diện tích thu hồi là 67.647 m², trong đó diện tích đất lúa là 62.000 m² (theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 8/11/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung dự án Nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Điều chỉnh một số dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng 67.647 m² đất trong đó: đất trồng lúa 02 vụ là 62.000 m²; đất khác là 5.647 m² (đất ao nuôi trồng thủy sản; đất ở).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau: từ quá trình đào đắp đất trong quá trình san nền; từ quá trình vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; quá trình bốc dỡ, lưu trữ nguyên vật liệu; Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động máy móc, thiết bị thi công xây dựng; Khí thải phát sinh từ quá trình hàn; từ quá trình sơn; do hoạt động của xe vận chuyển nguyên vật liệu thi công; Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động dải bê tông nhựa nóng.

+ Nước thải: Nước thải sinh hoạt; Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ các hoạt động thi công và từ quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc; nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng; nước mưa chảy tràn khu vực bãi thải tại bản Ái, xã Chiềng Xôm và tại 03 hộ gia đình đổ vật liệu xây dựng thải tại phường Tô Hiệu. ✓

+ Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật, đất đá đổ thải do phá dỡ công trình hiện trạng và đất, đá thải dư thừa cần vận chuyển; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại.

+ Tiếng ồn do hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy khoan đóng cọc, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải...) và tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải: phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ dân sinh sống trong khu dự án; từ các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực; từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ; Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, cống thoát nước...

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt; Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại.

- Sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu đô thị; Sự cố cháy nổ.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 150 công nhân, với lưu lượng 12 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải thi công xây dựng: Phát sinh khoảng 3,17 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn: Trên diện tích dự án với lưu lượng là 0,376 m³/s và trên diện tích khu vực bãi đổ thải với lưu lượng là 0,06 m³/s. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và dầu mỡ.

b) Bụi, khí thải

- Bụi phát sinh từ việc đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng, quá trình vận chuyển đất đá đi đổ thải; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng. Bụi từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường, khí thải từ hoạt động dải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, VOCs...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO₂, bụi,... Khí thải từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.✍

3.1.2 Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 80 – 150 kg/ngày. Thành phần chất thải sinh hoạt chủ yếu là bao bì, hộp đựng đồ uống bằng nilon, nhựa, thủy tinh, vỏ hoa quả,...

- Chất thải rắn xây dựng: Quá trình phát quang thực vật phát sinh khoảng 122,84 tấn, thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu...; quá trình phá dỡ tuyến hè lát gạch terrazzo hiện trạng dọc suối Nậm La, đường, vỉa hè khu chợ Chiềng An: khoảng 190,24 m³ (trong đó: phá dỡ vỉa hè kè suối khoảng 116,75m³; phá dỡ đường bê tông, vỉa hè khu chợ Chiềng An khoảng 73,49m³), thành phần chủ yếu là gạch, bê tông vỡ... Đất thải phát sinh từ quá trình vét hữu cơ, vét bùn ô đất: khoảng 64.917,35 m³ (trong đó: đất vét hữu cơ, vét bùn phần ô đất khoảng 26.026,53m³; đất vét hữu cơ phần đường khoảng 38.890,82m³); Chất thải xây dựng dư thừa phát sinh sử dụng nguyên vật liệu thi công xây dựng: khoảng 228,35 tấn, bao gồm vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ nẹp, gạch đá, xi măng thải,...

b) Chất thải nguy hại

Phát sinh khoảng 5-6 kg/ngày. Thành phần như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ tổng hợp thải,...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị xây dựng; từ các phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công; từ hoạt động thi công các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động sinh hoạt tại các khu tập trung công nhân.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động do thu hồi, chiếm dụng đất nông nghiệp; việc di dân, tái định cư; tác động đến trường học, bệnh viện, khu dân cư sinh sống tại khu vực dự án; tác động do di chuyển hệ thống điện; tác động tới giao thông của khu vực; tác động đến chất lượng nước mặt các tuyến suối qua khu vực dự án và người dân sinh sống tại khu vực; tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ; đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng, tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội;...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông trong quá trình thi công; sự cố sụt lún công trình; sự cố cháy nổ, chập điện cháy nổ; sự cố do điều kiện khí hậu..

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 96 m³/ngày.đem từ các hộ gia đình, công trình dịch vụ hỗn hợp và các hoạt động công cộng tại khu vực. Thành phần gồm các chất cặn bã, dầu mỡ, các chất hữu cơ (nhà vệ sinh),... chứa nhiều các chất hữu cơ (BOD, COD) và các nguyên tố dinh dưỡng khác (N, P). ✓

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh khoảng 1,692 m³/s. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD5, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và dầu mỡ.

b) Bụi, khí thải

- Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu đô thị có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO₂, NO, THC...

- Khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng như bụi TSP, khí NO₂, SO₂, CO,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ với thông số ô nhiễm đặc trưng: CHF₃, CH₂F₂, C₄F₁₀,...

- Mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm H₂S, Mercaptane, CH₄... Trong đó H₂S và Mercaptane là các chất gây mùi hôi chính.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt: Tại khu vực khu đô thị dự kiến khoảng 800 người tổng lượng rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1.040kg/ng.đ bao gồm: giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi; làm ô nhiễm đất, là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

b) Chất thải nguy hại

Dầu thải, giẻ lau dính dầu, các loại đồ điện tử cũ hỏng, pin cũ thải bỏ,... Ước tính tổng khối lượng phát sinh khoảng 60kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn chủ yếu do hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động tập trung đông người tại các khu công cộng.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến hoạt động giao thông đi lại; ô nhiễm do sự thải nhiệt thừa; tác động tới kinh tế - xã hội.

- Các rủi ro sự cố trong quá trình hoạt động: Sự cố cháy nổ; sự cố do điều kiện khí hậu; sự cố về an ninh, trật tự xã hội; sự cố về hệ thống thoát nước mặt, nước thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1 Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Nước thải sinh hoạt

Lắp đặt 04 nhà vệ sinh di động (kích thước rộng 90cm, dài 130cm, cao 242cm) tại các khu phụ trợ lán trại, chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom định kỳ, xử lý theo quy định, không thải ra môi trường (Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → bể tự hoại → đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý); Bố trí 01 bể lắng 2 ngăn (kích thước 4m³) tại khu phụ trợ để thu gom, xử lý nước thải từ quá trình rửa chân tay, ăn uống, vệ sinh bát đĩa,... (Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → Hồ ga → bể lắng → Hệ thống thoát nước khu vực).

b) Nước thải xây dựng

- Nước thải không nhiễm dầu mỡ: được thu gom bằng rãnh thoát nước tạm chảy ra bể lắng trước khi đổ ra mương thoát nước khu vực. Tại mỗi khu vực bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước dung tích 220 lít phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó sử dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Nước thải chứa dầu mỡ: bố trí mương tạm thu gom vào hồ ga có vách ngăn để thu lại váng dầu trong trường hợp có nước mưa chảy tràn trước khi chảy vào mương thoát nước chung. Hồ ga được bố trí tại các vị trí thích hợp (tụ thủy, cuối hướng dốc...) khoảng cách trung bình từ 25 - 40m/hồ.

- Nước thải từ các hoạt động rửa xe ra vào dự án: sẽ được đưa vào 01 bể lắng cặn đất cát và bể lọc dầu mỡ bằng cát trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung. Kích thước của hồ lắng 2 × 1,5 × 1,5m. Thường xuyên nạo vét hồ ga, hệ thống thoát nước, lớp cát trên bề mặt bể chứa sẽ được thu gom định kỳ 1 tuần/lần vào thùng chứa lưu giữ trong khu lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Đối với khu vực thực hiện dự án: Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài; Lắp đặt máy bơm hồ móng để bơm nước tù đọng từ hồ móng công trình xây dựng, tránh gây ra tình trạng ú đọng vào mùa mưa bão. Đào các mương rãnh thoát nước mưa với chiều rộng khoảng 50cm bao quanh khu vực dự án, trên các rãnh thoát nước mưa bố trí các hồ ga (khoảng cách giữa các hồ ga là 30 – 35m), thường xuyên nạo vét khơi thông, không để xảy ra tình trạng ngập úng, ú đọng.

+ Đối với khu vực bãi thải tại bản Ái, xã Chiềng Xôm, tạo rãnh định hướng thoát nước mưa chảy tràn, trên các rãnh thoát nước mưa bố trí các hồ ga (khoảng cách giữa các hồ ga là 30 – 35m), sau đó chảy ra suối Nậm La.

4.1.1.2. Bụi, khí thải:

a) Giảm thiểu các tác động do bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển khối lượng nạo vét đất hữu cơ, khai thác đất đắp, san nền

- Phun nước tưới ẩm vào các khu vực đào đất và tuyến đường vận chuyển. Tần suất 3 lần/ngày đối với những ngày hanh khô (10 - 11h, 14h, 16h) và 1 lần/ngày đối với ngày mát mẻ. ✓

- Khai thác đất, đào đắp, san gạt dứt điểm từng hạng mục, thực hiện tốt việc quản lý công tác xây dựng và giám sát công trường. Tiến hành san ủi đất đắp, đầm nén ngay khi được tập kết xuống mặt bằng để giảm tối đa sự khuếch tán vật liệu san nền do tác dụng của gió.

- Các ô tô vận tải phải thực hiện đúng các quy định giao thông chung: có bạt che phủ, không làm rơi vãi đất đá, vật liệu thải bỏ để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường; không được chở quá tải trọng cho phép đối với từng loại xe và với tính chất cơ lý của nền đường để đảm bảo an toàn nền đường và tốc độ lưu thông phương tiện, nhu cầu đi lại của người dân khu vực.

- Vào những ngày mưa, xe vận chuyển được làm sạch lớp ô tô bằng thủ công như nạo vét, quét, bơm nước rửa lớp xe; lập barie kiểm soát xe ra vào công trình đảm bảo vệ sinh; đăng ký kiểm soát quản lý biển số xe vận chuyển đất, phế thải, vật liệu xây dựng.

- Phân luồng về thời gian vận chuyển nguyên vật liệu (*đặc biệt là đất đắp với khối lượng lớn phục vụ san lấp mặt bằng qua các tuyến đường Lê Hiến Mai, đường Chu Văn Thịnh, đường Trường Chinh, đường Hoàng Quốc Việt*) hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, xe không được chở quá tải trọng, bố trí tần suất vận chuyển hợp lý để giảm thiểu tác động thấp nhất đến hoạt động đi lại của người dân, tránh ùn tắc, gây cản trở giao thông. Đảm bảo giao thông thông suốt trong quá trình thi công dự án. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về "*Bảo đảm giao thông và an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác*".

b) Giảm thiểu các tác động của bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu

- Vệ sinh sạch sẽ phương tiện, thùng xe chở phải phủ bạt kín không để đất cát rơi xuống đường.

- Tập kết vật liệu đúng nơi quy định, không đổ tràn chất thải hoặc vật liệu xây dựng, gây bụi ảnh hưởng đến giao thông và người dân trong khu vực; phủ bạt lên trên nguyên vật liệu để hạn chế phát tán ra môi trường khi có gió.

- Bố trí các biển báo hướng dẫn giao thông trong và ngoài khu vực dự án.

- Bố trí 02 cầu rửa bánh xe tại 2 vị trí là khu vực dự án và khu khai thác đất đắp bản Pốt. Cầu rửa xe với 02 máy bơm xịt rửa công suất đảm bảo xịt rửa sạch bùn đất bám dính trước khi xe vận chuyển để hạn chế phát sinh bụi. Không tiến hành rửa xe trên vỉa hè hoặc lòng đường kề suối Nậm La.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi tới sức khỏe và đảm bảo an toàn lao động.

c) Giảm thiểu các tác động của bụi, khí thải từ hoạt động đổ thải

- Bố trí các biển báo hướng dẫn giao thông khu vực đổ thải và các khu vực phụ cận.

- Phun nước tưới ẩm vào các khu vực đổ thải với tần suất tưới nước: 3 lần/ngày đối với những ngày hanh khô (10-11h, 14h, 16h) và 1 lần/ngày đối với ngày mát mẻ. ✓

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi tại xung quanh khu vực công ra, vào bãi đổ thải và các khu vực phụ cận.

d) Giảm thiểu các tác động của bụi, khí thải từ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án

- Tưới nước làm ẩm đường trong công trường, khu vực để vật liệu ít nhất 04 lần/ngày vào mùa khô, dự kiến thời gian tưới ẩm vào 8h, 10h, 14h, 16h hàng ngày.

- Lập rào chắn bằng tôn cao 2,5m quanh khu vực dự án tiếp giáp với trường Tiểu học Lò Văn Giá, chợ Chiềng An và khu dân cư hiện trạng để cách ly khu vực thi công và sử dụng lưới quây chắn bụi, nguyên vật liệu rơi xuống xung quanh công trình.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân tham gia xây dựng.

- Tổ chức 01 đội chuyên trách thu dọn các vật liệu rơi vãi tại xung quanh khu vực công trường và các khu vực phụ cận.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại


4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 04 thùng chứa rác có nắp đậy, dung tích 660 lít (chất liệu nhựa HDPE) để thuận tiện cho đội vệ sinh của công trường thu gom, phân loại rác thải vào cuối ngày.

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: tạo điều kiện cho người dân tận dụng tối đa; phần chất thải còn lại không tận dụng được và đất đá từ phá dỡ công trình được thu gom lại và vận chuyển đến bãi đổ thải.

- Đối với các loại chất thải có thể tái chế (sắt thép, giấy vụn, bìa carton,..): sẽ được bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- Đất vét hữu cơ, vét bùn thải: khối lượng đổ thải là 64.917,35m³ được thu gom và vận chuyển đến bãi đổ thải tại vị trí khu đất bản Ái, xã Chiềng Xôm, nằm trong khoảng 21°22'57" vĩ độ Bắc 103°55'49" kinh độ Đông có diện tích 22.963,18 m² với tổng trữ lượng 68.889,54 m³ thuộc sở hữu của 03 hộ dân bản Ái, xã Chiềng Xôm (diện tích 13.830m²) và đất cộng đồng của bản Ái (diện tích 9.133,18 m²).

Phạm vi đổ thải thiết kế cách bờ suối và ao 5m để đảm bảo đất không bị sạt lở xuống lòng suối, độ cao trung bình 3m. Độ dốc thiết kế mặt hoàn thiện bãi đổ đất hữu cơ 0,3% đảm bảo thoát nước mặt. Chiều cao sau khi đổ thấp hơn mặt đường QL279D từ 0,3 đến 0,8m; đổ thải theo từng lớp, giạt cấp (mỗi lớp 0,5m thì tiến hành lu lèn), san gạt, lu chặt thật kỹ trước khi đổ các lớp tiếp theo, các loại đất đá có kết cấu bờ rời được đổ vào giữa bãi thải và được san ủi đầm nén, đảm bảo thoát nước mặt. Sau khi kết thúc đổ thải phải đảm bảo đưa bãi thải về trạng thái an toàn và không làm thay đổi mục đích sử dụng đất đã thỏa thuận với người dân (bổ sung đất hữu cơ, cải tạo mặt bằng canh tác). 

Chủ đầu tư cử đơn vị tư vấn thiết kế phối hợp với Công ty Điện lực Sơn La khảo sát lập phương án, lập hồ sơ thiết kế chi tiết phần nâng cao hệ thống đường dây 35 kV; di chuyển đường dây điện 0,4 kV theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành. Phương án kỹ thuật, hồ sơ thiết kế (*phần điện*) và các văn bản pháp lý liên quan gửi về Điện lực thành phố Sơn La xem xét, có ý kiến trước khi triển khai các bước tiếp theo Công văn số 06/PCSL-AT ngày 05/4/2023 của Điện lực Thành phố Sơn La phúc đáp công văn số 10/CV-PCZTC của Công ty TNHH Địa ốc Toàn cầu- Pienza. Toàn bộ kinh phí để tổ chức thực hiện di chuyển, xây dựng hoàn trả đường dây do công ty Công ty TNHH Địa ốc Toàn cầu- Pienza chịu trách nhiệm chi trả; các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng, thủ tục thu hồi đất của đoạn tuyến đường dây cần di chuyển và cấp đất cho đoạn tuyến mới thực hiện theo quy định.

Điện lực thành phố Sơn La và Công ty TNHH Địa ốc Toàn cầu- Pienza tự thống nhất và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc trước pháp luật trong việc đảm bảo an toàn tuyến đường dây, đảm bảo an toàn hành lang lưới điện với hoạt động đổ bùn, đất thải hữu cơ nạo vét của dự án.

- Đá thải, vật liệu xây dựng bê tông, gạch đá phá dỡ: Khối lượng phá dỡ là 190,24m³ được Công ty CP Bê tông Sơn La (*đơn vị ký hợp đồng với chủ dự án*) thu gom và đem đi đổ thải tại 03 lô đất của các hộ gia đình phường Tô Hiệu (*lô đất gia đình ông Thái Công Chín và bà Đặng Thị Huyền diện tích 72,3m² chiều sâu trung bình 1m khối lượng khoảng 72,3m³; lô đất gia đình ông Trần Mạnh Dân diện tích 72,3m²; chiều sâu trung bình 1m; khối lượng khoảng 72,3m³; lô đất gia đình ông Tường Duy Liêm và bà Thái Thị Yến diện tích 75m²; chiều sâu trung bình 1m; khối lượng khoảng 75m³) theo biên bản thỏa thuận ngày 15/9/2022.*

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại

Bố trí 6 thùng phuy 200 lít (*cả dự phòng*) đặt trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 9m² để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung


- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp (sử dụng robot ép cọc, máy ép cọc neo đất; không sử dụng phương pháp đóng cọc bằng búa diesel); không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Sử dụng thiết bị đầm lu hiện đại theo phương pháp đầm tĩnh, mỗi lớp đầm ≤ 20 - 30m để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đến khu dân cư xung quanh dự án, trường học.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động chiếm dụng đất và giải phóng mặt bằng: 

Chủ dự án phối hợp với UBND thành phố trong việc bồi thường cho các hộ dân mất đất sản xuất, đất nuôi thủy sản và di dời nhà ở tạm ra khỏi khu vực dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do vật liệu nổ tồn lưu từ chiến tranh: Trong giai đoạn chuẩn bị của dự án, Chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị có đầy đủ chức năng thực hiện công tác rà phá bom mìn trên toàn bộ khu vực dự án.

- Bảo vệ sức khỏe con người: Công nhân làm việc trong công trường được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, bố trí thời gian làm việc hợp lý, nghiêm chỉnh tuân thủ quy định về vị trí làm việc; quy trình sử dụng thiết bị, máy móc. Bố trí khu vực lán trại thông thoáng, trồng cây tạo cảnh quan. Tổ chức giám sát, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân khu vực lân cận và người lao động trực tiếp trong quá trình thực hiện thi công.

- Biện pháp hạn chế các tác động tới các yếu tố nhạy cảm xung quanh: Áp dụng các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, chất thải rắn, nước thải; đảm bảo vệ sinh môi trường; cam kết chớ không vượt quá trọng tải cho phép nhằm hạn chế mức tối đa nhất việc phát tán bụi hoặc rơi vãi đất đá, vật liệu xây dựng ra các tuyến đường ô tô vận chuyển. Quá trình thi công xây dựng nếu có các nội dung khiếu nại, phản ánh liên quan đến việc thi công xây dựng dự án gây ảnh hưởng tới môi trường, chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu, cơ quan quản lý địa phương đề lên phương án giải quyết khắc phục hậu quả.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường kinh tế - xã hội: Ưu tiên sử dụng nguồn lao động tại chỗ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân cư lưu trú tại địa bàn; cam kết bảo vệ môi trường với chính quyền địa phương, tổ, bản, bao gồm cả vấn đề ngập úng, đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nghiêm túc quy định hạn chế tốc độ di chuyển trong khu vực công trường vừa để đảm bảo an toàn giao thông trong khu vực và giảm được lượng bụi cuốn theo; đặt biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khu vực:

+ Đơn vị vận chuyển cam kết thực hiện đúng luật an toàn giao thông, xe vận chuyển nguyên vật liệu phải được kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo, lái xe có tính chuyên nghiệp cao hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro đáng tiếc. Vào các giờ cao điểm bố trí khoảng 1 - 2 cán bộ phụ trách giao thông hướng dẫn phương tiện di chuyển tại khu vực thi công.

+ Đặt các biển báo "*Công trường đang thi công*"/"*Hạn chế tốc độ*" trên những tuyến đường ra vào khu vực dự án, quan trọng nhất là trong những giờ cao điểm. Đầu mỗi nút giao thông có chốt chặn với nút giao thông với khu dân cư đảm bảo an toàn giao thông. Nhắc nhở, khuyến khích chủ các phương tiện vận chuyển chấp hành tốt luật giao thông đường bộ để tránh những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

+ Che, phủ, chắn kín cho phương tiện vận chuyển vật liệu; biện pháp làm

sạch lớp ô tô bằng thủ công như cạo, quét và bơm nước rửa lớp xe; lập barie kiểm soát xe ra, vào công trình đảm bảo vệ sinh; đăng ký, kiểm soát, quản lý biển số xe vận chuyên; phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố Sơn La, cảnh sát môi trường.

+ Bố trí đường vận chuyên hợp lý: xe vận chuyển vật liệu, đất đổ thải không được hoạt động vào các giờ từ 6h30 - 7h30, 10h30 - 11h30 và 13h - 14h, 17h - 18h trong các ngày hành chính tránh ảnh hưởng tới khu đô thị, cơ quan tan sở giờ tan tầm.

4.2. Giai đoạn hoạt động

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được thiết kế là hệ thống thoát nước riêng với hệ thống thoát nước mưa.

a) Nước thải sinh hoạt

- Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý tại bể tự hoại (3 ngăn), mỗi hộ gia đình sẽ tự xây bể tự hoại đặt dưới móng công trình để xử lý nước thải vệ sinh từ xí tiêu. Nước thải từ tắm giặt, rửa sàn,... sau khi được lắng tách qua hố ga cùng với nước thải từ nhà vệ sinh được đổ ra hệ thống mương thoát nước thải chung của toàn bộ dự án; hướng thoát nước chủ yếu từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc (theo độ dốc đường) chảy vào đường cống HDPE D400 để chảy sang phía Tây Bắc đến ga bơm thoát nước thải rồi bơm thoát vào hệ thống thoát nước, xử lý nước thải của thành phố theo Công văn số 168/BQL-VP ngày 20/4/2022 của Ban Quản lý các dự án ODA tỉnh Sơn La.

- Vị trí tọa độ cửa xả:

+ Điểm đầu nối với hệ thống thoát nước thải của Khu đô thị số 1 phường Chiềng An: X: 2362096.4786; Y: 490878.9971.

+ Điểm đầu nối với hệ thống thoát nước thải của thành phố: X: 2362204.0868; Y: 490469.2444.

b) Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa chảy tràn phát sinh được thu gom bằng hệ thống thoát nước dọc tuyến đường 3A đã có sẵn (xây dựng theo dự án Kè suối Nậm La), sau đó nước thải được thu vào các hố ga dưới đường được bố trí tại các vị trí thích hợp (tụ thủy, cuối hướng dốc...) khoảng cách trung bình là 25-40m/giếng.

- Cửa xả: Tận dụng cống xả hiện trạng (thuộc tuyến đường 3A) để thoát nước của dự án ra suối Nậm La với 02 vị trí cửa xả cống hộp (kích thước: $B \times H = 1.500 \times 1.500$)

+ Vị trí tọa độ cửa xả 1: X: 2362106.24; Y: 490992.04.

+ Vị trí tọa độ cửa xả 2: X: 2362205.89; Y: 490936.60.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc các tuyến đường trong khu vực dự án để

hấp thụ giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp, môi trường vi khí hậu trong lành.

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong khu vực dự án được trải bê tông nhựa.

- Thu gom triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ điểm chứa rác thải của dự án thuê vận chuyên đi xử lý và phòng ngừa khả năng phân huỷ hữu cơ phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) *Chất thải rắn sinh hoạt*

Trên các trục đường có thiết kế đặt các thùng rác công cộng có nắp đậy dung tích từ 150 - 300l với khoảng cách của các thùng rác từ 50m-80m/1thùng để thuận tiện trong việc thu gom và phân loại rác tại nguồn. Bố trí khu tập kết tại khu đất ở phía Đông dự án với diện tích 30m². Hàng ngày rác thải sinh hoạt được tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, vận chuyên rác từ các thùng chứa rác về khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt sau đó vận chuyên đến bãi xử lý rác thải tập trung của thành phố Sơn La để xử lý.

- Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác để thu gom phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; tự thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của gia đình mình.

b) *Đối với chất thải rắn từ quá trình xây dựng bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án*


- Bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình được đơn vị được bàn giao quản lý dự án thuê các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyên đi xử lý tần suất đối với bùn nạo vét thu gom 6 tháng/lần, đối với các loại chất thải còn lại thu gom ngay khi phát sinh.

- Đường bê tông hỏng phải bóc đi để sửa, sau này thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra. Đơn vị được giao quản lý dự án hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (*khi xảy ra hỏng hóc, xuống cấp*).

- Chất thải từ nạo vét cống rãnh bằng các xe có thùng kín, không để rò rỉ, rơi vãi bùn ra đường giao thông.

- Các công việc có thể thực hiện trên cao như chặt cây, sửa điện, thông tin cần có biển cảnh báo khi thi công, khoanh vùng khu vực thực hiện, trang bị bảo hộ, dụng cụ an toàn đầy đủ.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình: Các hộ gia đình 

có trách nhiệm tự thực hiện thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại, tuyên truyền cho người dân sinh sống trong khu đô thị để người dân thu gom chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành.

- Chất thải có tính chất nguy hại chủ yếu là dầu thải, pin điện tử,... được Ban quản lý khu đô thị tiến hành thu gom, lưu giữ tại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời tại khu vực phía Đông của dự án với diện tích là 6m² và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý theo đúng hướng dẫn của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn

- Trồng cây xanh xung quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

- Quy định hạn chế tốc độ dưới 40km/h (*đối với xe máy*) và dưới 50km/h (*đối với ô tô*) của các phương tiện tham gia giao thông ra vào trong khuôn viên khu dân cư theo Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/08/2019 Quy định về tốc độ tối đa của xe máy và ô tô khi đi trong khu dân cư.

4.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.3.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Giảm thiểu sự cố cháy nổ: Trang bị bình chữa cháy, hệ thống báo cháy tại các vị trí cần thiết đảm bảo ứng cứu kịp thời sự cố. Phối hợp kịp thời với đội cứu hộ địa phương để kịp thời ứng phó khi có sự cố.

- Giảm thiểu sự cố do thiên tai: Lắp đặt hệ thống chống sét, thu tĩnh điện tích tụ theo quy phạm chống sét. Khi có sự cố xảy ra cần điều động người, phương tiện máy móc đến hiện trường để thu dọn và báo ngay cho đơn vị quản lý để có phương án giải quyết thích hợp.

- Giảm thiểu sự cố về an ninh, trật tự xã hội: Tổ chức giao thông hợp lý như xây dựng các nút giao đầu nối giữa các tuyến đường đối ngoại, đối nội, bãi đỗ, dừng xe. Đặt biển báo chỉ dẫn đường đi ra vào khu vực dự án. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng, có biện pháp quản lý chặt chẽ, đảm bảo ANTT tốt, phòng chống các tệ nạn xã hội. Tuyên truyền người dân sinh sống có ý thức thu gom rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

- Giảm thiểu sự cố về hệ thống thoát nước mặt, nước thải: Khi phát hiện hồng hóc, vỡ, tắc đường ống cần kiểm tra và sửa chữa kịp thời. Thường xuyên theo dõi, nạo vét hệ thống thoát nước mặt, nước thải tránh tắc hệ thống.

4.3.2. Các công trình, biện pháp khác

- Tuyên truyền, vận động người dân sống trong khu đô thị nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng.

- Lập tổ bảo vệ để kịp thời phát hiện, xử lý hành động gây rối, thiếu ý thức của cư dân và đội vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh thảm cỏ khuôn viên dự án.

- Phối hợp với địa phương tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng về BVMT trong toàn khu đô thị của dự án. Định kỳ tổ chức các buổi tổng vệ sinh công cộng, hàng năm phát động phong trào tết trồng cây...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn xây dựng

Chủ dự án có trách nhiệm tổ chức, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc giám sát môi trường. Phối hợp thẩm định kiểm tra các công trình, hạng mục, kiến trúc, các hệ thống kỹ thuật xử lý môi trường, phòng chống sự cố nhằm đảm bảo các quy định và quy chuẩn môi trường Việt Nam.

Các biện pháp quản lý giảm thiểu ô nhiễm môi trường được triển khai: Quản lý các nguồn chất thải rắn, chất thải nguy hại; Quản lý việc xả nước thải ra môi trường; quản lý môi trường giao thông và các phương tiện ra vào khu vực dự án; kế hoạch xử lý các sự cố môi trường có thể xảy ra.

a) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát (05 vị trí): Khu vực Hồ Tuổi trẻ (hồ Bán Cá) cách dự án 20m về phía Bắc; Khu đô thị số 1 phường Chiềng An (lô số 6) cách dự án 5m về phía Nam; Đường kè suối Nậm La cách dự án 5m về phía Đông Bắc; Khu dân cư hiện trạng tổ 5 Phường Chiềng Lè cách 20m phía Tây; trung tâm dự án.

- Thông số giám sát: Vi khí hậu, tiếng ồn, độ rung, CO; SO₂; NO₂; tổng bụi lơ lửng (TSP).

- Tần suất: 6 tháng/lần.

b) Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát (02 vị trí): Nước mặt suối Nậm La cách khu vực dự án 100m về phía thượng lưu; Nước mặt suối Nậm La cách khu vực dự án 50m về phía hạ lưu.

- Thông số giám sát: pH, Oxy hòa tan (DO), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅ (20°C), COD, Amoni (NH₄⁺) (tính theo N), Nitrit (NO₂⁻) (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Sắt (Fe), Kẽm (Zn), Đồng (Cu), Tổng dầu, mỡ, Coliform.

- Tần suất: 6 tháng/lần.

5.2. Trong giai đoạn vận hành

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ (theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường). ✓

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt theo quy định tại Điều 37 Luật BVMT và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Dự án chỉ được phép triển khai thực hiện sau khi đã hoàn thiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

- Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về lĩnh vực môi trường. Trường hợp phát sinh thêm những tác động chưa kịp thời rà soát, đánh giá, Chủ dự án phải lập phương án khắc phục, giảm thiểu đồng thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) và chịu trách nhiệm bồi thường, hoàn trả và thống kê bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng phương án điều tiết giao thông trước khi triển khai thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển và khu vực đổ thải về thời gian và địa bàn thi công; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan tới bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian thi công.

- Chịu trách nhiệm về khối lượng đất đá thải của dự án. Đồng thời tính toán, thiết kế chi tiết phương án đổ thải, kè chắn bãi thải đảm bảo không ảnh hưởng đến cao độ hiện trạng của đường giao thông, các vấn đề an toàn vận hành hệ thống điện liên quan; phương án thoát nước mặt và khả năng tiêu thoát lũ của khu vực. Sau khi kết thúc đổ thải phải đảm bảo đưa bãi thải về trạng thái an toàn đảm bảo có độ dốc ổn định, có bờ bao quanh các bãi thải, chống rửa trôi vật liệu thải xuống khu vực xung quanh, đặc biệt là suối Nậm La. Không được tự ý làm thay đổi mục đích sử dụng đất khu vực bãi thải khi chưa có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi hoàn thành, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Trong quá trình vận hành chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với đơn vị

tiếp nhận bàn giao yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn đảm bảo đúng vị trí đầu nối, tập kết theo quy định. Cam kết trường hợp gây ô nhiễm môi trường hoặc ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân và các công trình hiện có, chủ dự án hoặc các đơn vị, tổ chức liên quan phải chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại theo quy định.

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Trường hợp gây ô nhiễm môi trường và gây ra sự cố môi trường chủ dự án phải thống kê và bồi thường thiệt hại theo quy định./.